

Chương IX

Tiếng Vạc Kêu Sương, 1883-1884

Việc Hà Nội thất thủ khiến phe chủ chiến—đại diện bằng Thượng thư bộ Binh Tôn Thất Thuyết, xuất hiện ở Huế sau ba năm trị bệnh “tâm hỏa” tại Thanh Hóa—ngày thêm có ảnh hưởng. Các đại thần ngoài Bắc như Thống đốc Tĩnh Biên quân thứ Hoàng Kế Viêm, Tĩnh biên Phó sứ Trần Đình Túc và Trương Quang Đản đều xin đánh. Tại triều đình, Vũ Văn Đức, Phạm Văn Thực cũng cùng một ý hướng. Nhưng Trần Tiễn Thành và Thương bạc Nguyễn Văn Tường, thực tiễn hơn, muốn hòa. Con chim bồ câu lớn nhất là chính Hường Nhiệm. Khi khoa đạo Lê Doãn Thành hạch tội nhóm Hoàng Kế Viêm và Trương Quang Đản là trước kia không chịu đánh, nay thấy Pháp trả lại thành mới đòi đánh, và đề nghị xin phạt; vua đồng ý, giáng mỗi người 4 cấp, nhưng lưu dụng cho làm việc chuộc tội. (1)

1. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35: 1881-1883, 1976:122.

Để làm hài lòng Pháp, phe chủ hòa trút trách nhiệm cho Hoàng Diệu không “khéo léo đối xử,” và đưa ra luận lý lùì một bước để tiến. Vua còn cho lệnh tạm ngưng việc tăng cường phòng thủ Thuận An, để tránh Pháp “làm liều.”

Tuy nhiên có những dấu hiệu cho thấy sự nhẫn nại hay chủ hòa của Hường Nhiệm đã thay đổi. Đối diện “**cái ác**” của những kẻ xâm lược—bất kể màu da, ngôn ngữ và sắc tộc—và giữa cơn dẫn vật của tật bệnh, Hường Nhiệm thiên dần về phe chủ chiến, hoặc ít nữa khó kiểm soát được nhóm này. Thủ thuật “**cách lưu**” tâm đắc của Hường Nhiệm chẳng thay đổi được truyền thống tặc trách đã trở thành cố tật. Lời phê bình của vua về việc Hoàng Kế Viêm-Lưu Vĩnh Phúc không lần tới đánh tiếp, sau khi đã giết được Rivière ngày 19/5/1883, có thể là chỉ dấu của sự thay đổi này—dù có thể diễn dịch như sự u uất, bất lực, chủ bại suốt gần phần tư thế kỷ trước. (2)

2. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:197.

Sự tái xuất hiện ở kinh thành những nhân vật như Tôn Thất Thuyết, Ông Ích Khiêm, Trần Xuân Soạn, Phan Đình Phùng, v.. v.—trên bối cảnh gia tăng “tình lạng giềng” giữa Hường Nhiệm với các viên chức Thanh ở Luỹng Quảng và Vân Nam-Quý Châu—dường báo hiệu sự thay đổi quan điểm và chính sách của Hường Nhiệm cùng Cơ Mật Viện.

I. HÒA HAY CHIẾN?:

Trước chuyến ra bắc của Rivière, như đã lược thuật, Hường Nhiệm và Viện Cơ Mật đã có những tín hiệu khuyến khích sự can thiệp của thân vương Cung [Gong] cùng các lãnh chúa quyền thế như **Lý Hồng Chương**, Đại Quốc Vụ Khanh, Tổng đốc Trục Lệ; **Trương Thụ Thanh**, Tổng đốc Luỹng Quảng; **Tả Tông**

Đường, Tổng đốc Lương Giang; **Lưu Tường Hiệu**, Tổng đốc Vân Quý; **Khánh Dụ**, Tuần phủ Quảng Tây; **Đỗ Thụy Liên**, Tuần phủ Vân Nam, Vương Văn Triều, một nhân vật quyền thế của Tổng Lý Nha Môn, v.. v.. Sau khi triều đình Thanh quyết định chính sách “đục nước, béo cò” tại Việt Nam từ ngày 6/12/1881, quân Thanh lại lũ lượt tập trung ở biên giới Hoa-Việt, và một số đơn vị tiên tiêu tiến sang bố trí ở Hưng Hóa, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Yên, v.. v.. dưới chiêu bài diệt phi và bảo vệ biên giới. Trong khi đó, **Đường Đình Canh**, **Mã Phục Bôn**, **Đường Cảnh Tùng**—được giới thiệu như đặc phái viên của Yên Kinh—tới Huế, thảo luận trực tiếp với Thương bực Nguyễn Văn Tường về phương cách dự phòng việc Pháp đưa quân ra bắc. Hường Nhiệm và Viện Cơ Mật cũng được Khâm phái Lê Đĩnh, mới từ Hong Kong về, báo cáo những cải cách học theo phương Tây của Lý Hồng Chương, Trương Thụ Thanh. Đồng thời, và có lẽ xúc động nhất là soái phủ Sài Gòn gửi thư cho Thương Bực đòi phải trục xuất Lưu Vĩnh Phúc trước đầu năm Nhâm Ngọ, tức ngày 8/2/1882. (3)

3. *DNTLCB*, IV, LXVI,35:1881-1883, 1975:90-1.[?]

A. NỖ LỰC CẦU HÒA CỦA HUẾ:

Việc thương thuyết diễn ra trên hai bình diện: giữa Rheinart và triều đình tại Huế, và giữa Rivière với Trần Đình Túc tại Hà Nội.

1. *Thương thuyết tại Huế:*

Tại Huế, Nguyễn Văn Tường và Rheinart tiếp xúc khá thường xuyên. Rheinart nhấn mạnh mục đích dẹp Giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, và bảo thẳng Thương bực Tường rằng việc đóng cù hay rào xích sắt ngăn cản thủy lộ từ Thuận An vào Huế chỉ vô dụng.

Nguyễn Văn Tường xác tín tin mật báo của Rheinart là có một số đại thần muốn đánh, nhưng Hường Nhiệm vẫn cầu hòa. Bởi thế Huế đã cho lệnh các Tổng đốc Nam Định, Bắc Ninh và Sơn Tây ngưng chuẩn bị tác chiến. Ngày 3/6, Nguyễn Văn Tường đồng ý viết thành văn bản lệnh giải giới của Hường Nhiệm. Theo Tường, vua đã cho lệnh Hoàng Kế Viêm rút quân về Thúc Luyện đầu ở Hưng Hoá, và điều quân Cờ Đen về Bảo Thắng. Huế còn cử một Khâm sai ra Bắc để lo giải tán lính thông (quân dịch), cùng giải giới các tỉnh.

Tuy nhiên, cả Hường Nhiệm lẫn Nguyễn Văn Tường và Trần Tiến Thành đều bị mắc bẫy “trì hoãn” của Rheinart. Sài Gòn và Paris đã quyết thiết lập nền bảo hộ, nên mối quan tâm của Pháp chỉ còn phản ứng của Trung Hoa cùng ngân sách cần thiết. Ngoài ra, Rheinart cũng lo ngại phong trào sát tả sẽ tái phát tại miền Bắc. Theo đề nghị của Giám mục Croc (cố Hòa, đã thay Gauthier trông coi giáo phận Đàng Ngoài Nam từ năm 1877), Rivière yêu cầu Sài Gòn phái một chiến hạm ra Hòn Ngự để đề phòng bắt trộm. (4)

4. Báo cáo ngày 14/5/1882, Rheinart gửi de Vilers; MAE (Paris), *Documents diplomatiques: Affaires du Tonkin, première partie, 1874-1882* [DD I], (Paris: 1883), p 258.

2. Thương thuyết tại Hà Nội:

Tại miền Bắc, ngày 28/5/1882 Rivière báo cáo là liên hệ với Trần Đình Túc và Nguyễn Hữu Độ tốt đẹp. Sở dĩ Rivière không thể bỏ hành cung Hà Nội như Huế yêu cầu và Le Myre de Vilers chỉ thị vì sợ rằng quân Cờ Đen sẽ vào đóng ở đây. Để giảm bớt sự căng thẳng, Rivière cho treo cờ nhà Nguyễn trên kỳ đài, chỉ cho 2 sĩ quan lo việc tuần hành bên ngoài, không hề có sự tiếp xúc nào giữa lính Pháp và dân Việt. Lính Pháp và cu-li di chuyển qua cửa duy nhất là cửa Đông Nam. Nhưng quân Việt không được đồn trú quá 200 người, và không được trang bị loại súng bắn nhanh. (Triều Nguyễn đã bắt đầu học đúc súng Tây phương, và cử người đi học tác xạ tại Sài Gòn cũng như Trung Hoa).

Ngày 27/5, Rivière trao trả Trần Đình Túc kho thóc. Rivière cũng không xen vào việc hành chính. Việc can thiệp duy nhất là gửi lính đến giải tán nhóm du thủ, du thực người Hoa, theo yêu cầu của Trần Đình Túc. Vẫn theo Rivière, từ ngày 26/4, việc thu thuế hải quan trở lại bình thường. Chỉ khác là **quan Việt kiểm soát, viên chức Pháp giữ tiền thuế.**

Về *Giặc Cờ Đen*, Rivière dự định sẽ tấn công từ tháng 10/1882. Trong khi chờ đợi, Rivière chỉ gửi tàu *La Carabine* và *La Massue* do thám, vì mực nước sông không cho phép các pháo hạm Pháp tới những địa điểm cách Sơn Tây trong vòng vài dặm. Rivière cũng khẳng định cố tránh chạm trán với quân chủ lực Trung Hoa.

Rivière còn đề nghị bắt đầu thương thuyết về việc mở Nam Định cho việc giao thương, vì Tổng đốc Võ Trọng Bình vẫn quyết chống Pháp đến cùng, và đã tuyển mộ một số lính đánh thuê người Hoa. (5)

5. Thư ngày 24-28/5/1882, Rivière gửi Vilers; ; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 278-80. Xem thêm *DNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:147.

B. MÀN HOẢ MÙ CỦA DE VILERS:

Từ ngày 6/4, Nguyễn Văn Tường đã nêu lên với Trú sứ Rheinart về ý định quân Pháp ở Bắc. Rheinart nói Pháp cần bảo vệ sự an ninh của ngoại kiều và bảo đảm việc thực thi hoà ước 1874, tức tự do lưu thông trên sông Hồng. Biện cố Hà Nội không khiến Rheinart thay đổi lối giải thích. Thêm nữa, dù thương thuyết tiếp diễn, tất cả chỉ nằm trong kế hoạch “mua thời gian” của Le Myre de Vilers. Bởi thế, khi Huế gửi một Đặc sứ tới Sài Gòn, de Vilers từ chối bàn luận, vì Huế chưa tỏ thiện chí.

Ngày 23/5/1882, Le Myre de Vilers cho Rivière biết sứ đoàn Việt ở Hà Nội (Trần Đình Túc & Nguyễn Hữu Độ) không có thẩm quyền thảo luận hiệp ước, và nếu không trở ngại, hãy trao trả hành cung, vì đây là sỉ nhục lớn cho Hoàng Nhiệm. Le Myre de Vilers cũng nói rõ nếu Huế muốn, thương thuyết về một Tạm ước (*modus vivendi*) phải diễn ra ở Sài Gòn. Nếu Rheinart xét thấy phe Việt thành thật—hiểu theo nghĩa chấp nhận bảo hộ—Đại biện Pháp có thể thắp từng vào Sài Gòn. (6)

6. Thư ngày 23/5/1882, Vilers gửi Rheinart và Rivière; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 265-66.

Được Rheinart thông báo về nội dung mật lệnh trên, ngày 3/6, Nguyễn Văn Tường viết thư cho de Vilers, yêu cầu triệu hồi Rivière. Ngày 15/6, Le Myre de Vilers hồi âm, giải thích rõ hơn lý do đã từ chối thương thuyết với Đặc sứ Huế—**Hoàng Kế Viêm, cùng các Tổng đốc Nam Định, Bắc Ninh không chịu giải giới, mà còn có thái độ thù nghịch với Pháp.** Một tháng sau, để trả lời những trách móc của Nguyễn Văn Tường trong thư ngày 5/7, Le Myre de Vilers cho rằng những than phiền của triều đình Huế “đây tưởng tượng,” đồng thời khẳng định sẽ duy trì hiện trạng (*status quo*). (7)

7. Thư ngày 15/7/1882, Vilers gửi Nguyễn Văn Tường; Ibid., pp 290-94.

Tâm ý của Le Myre de Vilers đã biểu lộ rõ ràng qua báo cáo ngày 11/6/1882 về Paris. Lạc quan về sức mạnh quân sự của Pháp, Le Myre de Vilers tin rằng vấn đề Bắc Kỳ coi như "xong [*clos*]." Liên hệ Pháp-Việt trở lại bình thường nhờ sự hòa hoãn của Rivière, kiên nhẫn của Rheinart, và ý muốn duy trì hòa bình lúc cuối đời của Hoàng Nhiệm. Rồi nhận xét rằng **Vương quốc Việt đang tan vỡ dần.** Mỗi Tổng đốc hành động theo ý riêng; người muốn đánh, kẻ muốn hoà; kẻ muốn biểu lộ tình thân hữu với Pháp, người muốn sử dụng quân Cờ Đen và thù nghịch với Pháp. Lệnh triều đình không còn được tuân theo nữa, và có thể Hoàng Nhiệm **sẽ nhờ Pháp tái lập trật tự.** Tạm thời Pháp sẽ thận trọng, để thời gian làm dịu lại những xúc cảm. Tới tháng 10/1882, mực nước mới cho phép tấn công quân Cờ Đen, dạy chúng một bài học nghiêm khắc. Rivière sẽ sử dụng chiến thuyền bắn phá các vị trí quân Cờ Đen, và dành các cuộc hành quân trên bộ cho nhà Nguyễn. (8)

8. Thư ngày 11/6/1882, Vilers gửi Jauréguiberry; Ibid., pp 277-78.

Bộ trưởng HQ&TD de Jauréguiberry hết sức ủng hộ đường lối “khôn ngoan và thận trọng” này. Ngày 20/6, Jauréguiberry khen ngợi Rivière, và chấp thuận chính sách làm chủ vùng châu thổ Bắc Kỳ; nhưng giao cho các quan Việt giữ việc hành chính và tư pháp, trong khi Pháp lo việc an ninh và trực tiếp thu thuế hải quan. Mười ngày sau, Jauréguiberry thông báo cho Ngoại trưởng Charles de Freycinet là đã chấp thuận đề nghị của Le Myre de Vilers. Mỗi lo duy nhất là triều đình Huế sẽ ngã về phía Trung Hoa.

Freycinet cũng như người kế vị, Duclerc, hoàn toàn nhất trí với Jauréguiberry. Từ tháng 9 và 10/1882, Duclerc và Jauréguiberry đã phối hợp hành động để Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn kế hoạch bảo hộ Bắc và Trung Kỳ. Ngày 21/10, khi chính phủ Pháp chấp thuận, Duclerc yêu cầu Jauréguiberry soạn thảo ngay kế hoạch đánh chiếm châu thổ sông Hồng.(9)

9. Thư ngày 22/10/1882, Duclerc gửi Jauréguiberry; Ibid., pp 305-7.

Ngày 31/10, Jauréguiberry chuyển cho Duclerc dự thảo kế hoạch thiết lập nền bảo hộ Đại Nam theo kiểu Tunisie. Bước thứ nhất là gửi tới Huế một Đặc sứ để thương thuyết những điều kiện mới. Pháp hứa sẽ bảo đảm chủ quyền của Huế tại Bắc Kỳ, nhưng chỉ trên hình thức, và đòi hỏi cho bằng được chữ **bảo hộ.** Kế đó,

Pháp sẽ lo bình định thổ phỉ miền Bắc và bảo đảm an ninh lưu thông trên sông Hồng. Để chắc chắn thành công, cần "biểu dương lực lượng" bằng cách gửi thêm 300 quân ra Huế, và tăng viện cho Bắc Kỳ 6,000 người (3,000 Pháp và 3,000 lính bản xứ). Ngoài ra, cần 6 chiến hạm, với 4 tàu có thể hoạt động tại những vùng nước nông. Để giảm bớt chi phí chiếm đóng của lực lượng viễn chinh, Pháp sẽ thu thuế ở các cửa sông.(10) Ngân khoản dự chi khoảng 10 triệu *francs*. Duclerc đồng ý trên nguyên tắc.

10. Thư ngày 31/10/1882, Jauréguiberry gửi Duclerc; *Ibid.*, pp 307-14.

Giữa thời gian này, Duclerc lên thay Freycinet làm Thủ tướng. Đầu tháng 12/1882, khi Jauréguiberry trình một dự luật xin Quốc Hội chuẩn chi 10 triệu quan và tăng viện 6,000 quân cho cuộc viễn chinh, hầu hết Bộ trưởng của chính phủ Duclerc đều phản đối. Jauréguiberry tức giận, đệ đơn xin từ chức ngay trong buổi họp đó. Sự giận dữ này chỉ đủ khiến các đồng liêu gửi cho Rivière 750 viện binh. (11)

11. Cao Huy Thuần 1990, pp 265-66.

Tại Huế, sau khi nhận thư ngày 15/7/1882 của Le Myre de Vilers, triều đình nghiêng dần về phía chủ chiến. Tôn Thất Thuyết—người bị các Lãnh sự và giáo sĩ kết án là “thù nghịch với Pháp”—đẩy mạnh hơn việc tổ chức các hải phòng sứ để tự vệ. Đồng thời thành lập sơn phòng sứ cùng doanh điền sứ—tiền thân của kế hoạch Áp Chiến Lược sau này. Sự gia tăng quân Thanh ở miền Bắc và biên giới Trung Hoa từ mùa Hè 1882, cùng liên hệ ngày thêm chặt chẽ với Tổng lý Nha môn, hay các quan chức ở Trực Lệ và Lương Quảng khiến triều đình Huế cảm thấy bớt cô đơn khi đối đầu với tham vọng của Pháp. (12)

12. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35: 1881-1883, 1976:141-43.

Hường Nhiệm muốn gửi một sứ đoàn qua Yên Kinh và chuẩn bị chiến đấu theo kế hoạch của nhà Thanh. Từ tháng 1-2/1882, quan chức Vân-Quý và Lương Quảng đã tập trung quân đội ở biên giới Việt Nam để thanh oai. Mùa Thu 1882, Sầm Dục Anh sai Tạ Kính Bưu mang hai doanh quân Vân Quý vào Quan Ti, thuộc lãnh thổ huyện Trấn Yên, Hưng Hóa. Tại phía Đông, quân Quảng Tây của Hoàng Qué Lan và Triệu Ốc xâm nhập các châu Qui Thuận (Cao Bằng), Lạng Sơn, Quảng Yên. (13)

13. *ĐNTLCB*, IV, LVIII, 35:1881-1883, 1976:141, 142-43, 150;

Nhưng Paris chỉ cho lệnh Le Myre de Vilers và Rheinart phải tìm cách ngăn chặn việc gửi sứ đoàn, mà chẳng mấy quan tâm đến khả năng quân sự của Huế. (14)

14. Tài liệu 131; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 298-300; thư ngày 30/5/1882 & 7/6/1882, Rheinart gửi Vilers; *Ibid.*, pp 281-82, 284-85.

Trong khi đó, Rheinart vẫn tin rằng Hoàng Nhiệm không muốn chiến tranh để tránh cho mẹ già cảnh loạn ly. (15)

15. Báo cáo ngày 9/3/1883, CAOM (Aix), Carton 16, Dossier A 30 (58)

Ngày 29/9/1882, sau gần ba tháng vắng bóng vì việc Rivière hạ thành Hà Nội lần thứ hai, Nguyễn Văn Tường và phụ tá (Nguyễn Hữu Độ) lại đến gặp Rheinart. Thương bực Tường yêu cầu trả lại số tiền ngân quỹ Pháp tịch thu, tiền thuế, và cho phép quan chức Việt trở lại các trạm thu thuế như qui định trong Qui ước 1875 về việc thi hành các Hiệp ước 1874, Qui ước thương mại 31/8/1874, và Qui ước phụ bổ 23/11/1874. Rheinart không chấp thuận; và dò hỏi về chính sách của nhà Nguyễn. Thương bực Tường khẳng định Đại Nam tôn trọng hiệp ước và muốn hòa bình. Rheinart đe dọa rằng không phải Pháp không biết đến những âm mưu chống Pháp, và dù không nổ súng trước, nhưng sẵn sàng chờ đợi.

Từ buổi nói chuyện này, Rheinart dự trù rằng Huế có 2 phương cách: (1) liên thủ với nhà Thanh chống Pháp; hoặc, (2) để nhà Thanh đánh nhau với Pháp, và sau đó sẽ ngả theo nhà Thanh nếu có hy vọng thắng. Và Rheinart đề nghị hai biện pháp cần thực hiện ngay:

- (1) thuyết phục Yên Kinh cấm lính Thanh giao chiến với Pháp, và
- (2) tăng viện cho miền Bắc.

Theo Rheinart, có tin đồn nhà Nguyễn sẽ nhân dịp mùa Đông để tấn công. Các quan chức nghĩ phép được triệu hồi, và đang kiểm kê binh sĩ, vũ khí, quân dụng. (16)

16. Tài liệu 138; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 314-16.

Đáng lưu ý là sự thay đổi chính sách ở Paris khiến kế hoạch từng được ca ngợi như “khôn ngoan và thận trọng” của Le Myre de Vilers và Rheinart trở nên lỗi thời. Tháng 11/1882, Paris quyết định cử Charles Thomson qua thay Le Myre de Vilers. Paris cũng nghiên cứu việc thay Rheinart. Tuy nhiên, liên hệ giữa De Vilers và Rheinart với Nam Kỳ chưa chấm dứt ở đây. Le Myre de Vilers đã thuyết phục được Giám mục Colombert rằng thái độ “trung lập” mặt ngoài với Hội Truyền Giáo chỉ để che mắt nhóm Luật sư/Dân biểu Blancsubé và Thứ trưởng Thuộc Địa Eugène Etienne, của Gambetta. Có lẽ nhờ vậy, sau nhiệm kỳ làm Thống đốc Madagascar từ 1886 tới 1889, Le Myre de Vilers đắc cử chức Dân biểu Nam Kỳ tại Quốc Hội Pháp, thay Blancsubé tới năm 1902. Le Myre de Vilers còn dính líu vào việc thương thuyết với Xiêm La năm 1893, giúp Hội Truyền Giáo hưởng món bồi thường lớn. Trong hai năm 1894-1895, Le Myre còn làm chủ tịch hội vận động xây tượng cho **Pierre Joseph Georges Pigneau**, tức Giám mục d'Adran, tại Sài Gòn. (17)

.17. Pierre J G Pigneau, thường xuất hiện như **Pigneau de Béhaine** trong **văn sử cổ điển**, từng mang **Hoàng tử Cảnh** (6/4/1780-20/3/1801), qua Pháp cầu viện (1784-1787). Về nước, **Cảnh** được phong Đông Cung Thái tử, nguyên súy ngày 1/5/1793; nhưng chết vì bệnh đậu mùa ngày 20/3/1801;

DNTLCB, I, 2: 1778-1801, 1963:33-34, 165, 386; *DNCBLT*, I, q 2 (1993), 2:44-54.

Trong khi đó, năm 1884 Rheinart còn trở lại Huế để ký Hòa ước 6/6/1884, và rồi giữ chức Tổng Trú Sứ tới ngày bắt được Ứng Lịch, đưa Ứng Kỳ lên ngôi, và lập Bửu Lân, “con nuôi của nước Pháp” năm 1889.

C. TẠM ƯỚC BOURÉE-LÝ HỒNG CHƯƠNG (20/12/1882):

Trong mùa Hè và mùa Thu 1882, Paris và Yên Kinh ráo riết tìm giải pháp ngoại giao cho vấn đề Bắc Kỳ. Tại Pháp, ngày 30/8, trong buổi tiếp kiến Tăng Kỳ Trạch [Zeng Ji-ze], Duclerc cho sứ thần Thanh biết rằng Paris đã ủy Đại sứ Bourée [Bảo Hải] liên lạc trực tiếp với Tổng lý Nha môn. Tuy nhiên, Bourée chỉ gửi thông dịch viên Frandin tới Tổng lý Nha môn, và nhân viên này than phiền rằng trong thư ngày 14/6/1882 gửi Ngoại trưởng de Freycinet, Trạch đã có những chữ xúc phạm đến nước Pháp. Suốt hai tháng sau, cuộc bàn thảo giữa Bourée và Tổng lý Nha Môn chẳng đạt được tiến bộ nào. Lập trường bất khả khoan nhượng của Paris là **không công nhận quyền thượng quốc [suzeraineté]** của nhà Thanh tại Đại Nam, mà chính Pháp—qua điều 2 và 3 của Hiệp ước 1874, cùng sức mạnh hải pháo—nắm giữ chủ quyền đó. (18)

18. Tài liệu 150: thư ngày 3/11/1882, Bouree gửi Duclerc; & hai tài liệu, thư ngày 29/10/1882, Hoàng thân Gong gửi Bourée; và thư ngày 3/11/1882, Bourée gửi Gong; MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 5-11..

Ngày 27/10, Duclerc thông báo cho Bourée biết quyết định sáu ngày trước của chính phủ là **sẽ thiết lập nền bảo hộ tại Đại Nam**. (19)

19. Tài liệu 136; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 306-7.

Thái độ cứng rắn của Pháp khiến Tổng lý Nha môn mềm dẻo hơn. Trong tháng 10/1882, Tổng lý Nha môn tiết lộ lần đầu tiên vị trí quân Thanh trên lãnh thổ Bắc Kỳ: đạo quân Vân Nam đóng ở Tuyên Quang, trên tả ngạn sông Lô [Claire]; đạo quân Quảng Tây đóng dọc theo sông Kỳ [Cùng], trải từ Lạng Sơn, tới Bắc Ninh và Quảng Yên. Tăng Quốc Thuyên, Tổng đốc Lương Quảng, thì phủ nhận việc gửi một sứ đoàn qua Huế; và *Công báo Yên Kinh* cũng không nhắc gì đến việc này. (20)

20. *Ibid.*, p 327.

Ngày 4/11, Bourée báo cáo một viên chức cao cấp của Tổng lý Nha môn [Vương Văn Triều hoặc Lý Hồng Chương] đề nghị Pháp và nhà Thanh chia nhau bảo hộ Bắc Kỳ—Trung Hoa chiếm phía Bắc sông Hồng (**Bắc kỳ mỏ**), nhường cho Pháp phía Nam (**Bắc Kỳ gạo**). Thương thuyết giữa hai phe khởi sự ít lâu sau. Ngày 13/11/1882, Bouree tới Thiên Tân theo lời yêu cầu của Vương Văn Triều là trước khi khởi đầu việc bàn luận, hai phe sẽ viết thành văn bản các điểm chính yếu. Qua những cuộc tranh luận trong hai ngày 24 và 25/11/1882, Bourée và Lý Hồng

Chương đạt được thỏa thuận ba điểm: Quân Thanh sẽ rút khỏi Bắc Kỳ; Nước Pháp được buôn bán với Vân Nam, tự do lưu thông trên sông Hồng tới Lào Cai, và như thế Lào Cai trở thành lãnh thổ Trung Hoa; sông Hồng sẽ trở thành ranh giới giữa Trung Hoa và Pháp. Ngày 5/12, Bourée báo cáo lên Duclerc là Yên Kinh đã gửi công văn khẩn cho lệnh rút quân Thanh từ Bắc Kỳ về Vân Nam và Quảng Tây. Cùng ngày 5/12 này, Bộ trưởng HQ&TĐ cho lệnh Le Myre de Vilers tránh chạm súng với quân Thanh. (21)

21. Tài liệu 140 & 141; MAE (Paris), *DD I*, (1883), pp 318-19.

Ngày 20/12/1882, Bourée và Chương đạt được một tạm ước về việc chia đôi Bắc Kỳ thành **Bắc Kỳ mỏ (Tonkin-mines)** và **Bắc Kỳ gạo (Tonkin-riz)**. Nhà Thanh sẽ chiếm vùng thượng du, nơi có nhiều mỏ, dành cho Pháp miền châu thổ, túi gạo của miền Bắc. Lào Cai [Kay] thay thế cho Mạn Hậu [Man Hao] làm điểm địa đầu trên sông Hồng. (22)

22. MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 34-50; và AMAE (Paris), *Mémoires et Documents, Asie*, vol 39, pp 363-64.

Le Myre de Vilers có vẻ tán thành giải pháp này. Trong một chỉ thị cho Rheinart, de Vilers từng viết chấp nhận duy trì một vùng trái độn với Trung Hoa—nhường vùng biên giới khí hậu độc hại cho quan quân Thanh, thổ phỉ và những kẻ phiêu lưu. (23)

23. MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 70-1.

D. HẠN NHỤC THIÊN TÂN, 1883:

Trong khi thương thuyết với Pháp để chia chác Bắc Kỳ—với sự chấp thuận trên nguyên tắc của Hoàng Nhiệm và Viện Cơ Mật từ đầu năm 1882, khi phái đoàn Đường Đình Canh tới Huế, mang theo thư mật của Tổng đốc Lương Quảng Trương Thụ Thanh báo tin Pháp sẽ đánh chiếm miền bắc, và trục xuất tướng thổ phỉ hóa thân thành Phó Đề Đốc quân thứ Thái Nguyên Lưu Vĩnh Phúc—triều đình Thanh, qua thân vương Gong [Cung], nhiếp chính thân thần kiêm Giám đốc Tổng Lý Nha Môn—đã chỉ thị các rhuộc hạ như Đại Quốc Vụ Khanh, tổng đốc Trực Lệ Lý Hồng Chương, Trương Thụ Thanh, Tổng đốc Lương Giang Tả Tông Đường, Tuần phủ Vân Quý Lưu Tường Hiệu, Tuần phủ Quảng Tây Khánh Dụ; Tuần phủ Vân Nam Đỗ Thụy Liên mưu tính trước—yêu cầu Hoàng Nhiệm cùng liên minh chống Pháp. Hoàng Nhiệm cho lệnh Thương bạc Tường yêu cầu nhà Thanh công bố Đại Nam là thuộc quốc, và nhận sứ đoàn Đại Nam ở Quảng Đông, đồng thời giúp đưa đại diện triều Nguyễn đến các cường quốc phương tây như Bri-tên, Germany, Nga, Pháp, Mỹ, v.. v...(23)

23. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35: 1881-1883, 1976:89-91.

Sau khi đã ký Tạm ước 20/12/1882, Tổng đốc Quảng Đông Dụ Khoan, Tăng Quốc Thuyên lại sai bọn Đường Đình Canh, Mã Phục Bôn, Chu Sĩ Lân cùng đặc phái viên của Yên Kinh là Đường Cảnh Tùng tới Huế bàn định. Chương thư cho

Hùng Nghiệp, yêu cầu gửi vài đặc sứ tới Thiên Tân để cùng Tổng Lý Nha Môn “biện giải lý lẽ” với Tây dương *yi*. Cho rằng việc học của Hoàng tử Ứng Chơn và Ứng Đăng không quan trọng bằng hiện tình khẩn cấp, ngày 29/1/1883, Hùng Nghiệp chính thức chỉ định hai phụ đạo của Ứng Chơn và Ứng Đăng là Thượng thư *Phạm Thận Duật* và thị lang *Nguyễn Thuật* làm Chánh phó Khâm sai lên Thiên Tân. Dù mới đi sứ Yên Kinh về năm 1882, ngày 18/1/1883, Nguyễn Thuật an toàn sang Quảng Đông để dàn xếp cho chuyến đi của Phạm Thận Duật. Và, mặc dù hệ thống tình báo của Rheinart và các giáo sĩ đã xâm nhập được giới tôn thất và một số quan lại, ngày 6/2/1883, Thượng thư bộ Hộ Duật, an toàn xuống tàu *Phổ Tế* của Chiêu thương cuộc ở Thuận An, ra Hải Phòng; ăn Tết, rồi ngày 10/2/1883 đi Thượng Hải.(24)

24. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:161-62; Phạm Thận Duật, *Vãng sứ Thiên Tân nhật ký*,” bản dịch Phạm Văn Thắm; Nguyễn Văn Huyền, *Phạm Thận Duật: Cuộc đời và tác phẩm* (Hà Nội: KHXH, 1989), tr 289-290 [289-331].

Điều Hùng Nghiệp có thể chưa hiểu hay tảng lờ là việc đồng ý cho Yên Kinh xác nhận chủ quyền thượng quốc trên Đại Nam thật đúng như vua quan Thanh mong ước. Từng chủ biên bộ *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục*, Hùng Nghiệp đáng lẽ phải tinh táo hơn ai hết để khám phá ra tham vọng của nhà Thanh—tức chia chác với Pháp một phần lãnh thổ Bắc Kỳ—và thấu hiểu sau hơn 900 năm bao xương máu đã đổ để bảo vệ nền tự chủ trước hiểm họa xâm lược miền viễn của Bắc phương. Tham vọng xâm lăng các nước láng giềng không phải là độc quyền của các chế độ phong kiến Trung Hoa. Từ năm 1949, cái gọi là “Đảng Cộng Sản Trung Hoa” cùng “Nước Nhân Dân Cộng Hòa Trung Hoa” không ngừng xâm lấn các nước láng giềng, gây chú ý nhất là tham vọng bành trướng khắp biển Đông Nam Á, cũng như Đông Hải từ hạ bán thế kỷ XX. Ngay chính Việt Nam là nạn nhân tội nghiệp nhất—từ cuộc chiến tranh tiền đồn 1949-1975, tới những bài học của các tội phạm chiến tranh ở Trung Nam Hải: cuộc cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa năm 1956-1974, bài học của Đặng Tiểu Bình năm 1979, 1984, 1988, và rồi hai hiệp ước cắt đất cắt biển 1999 và 2000. Tiếp đến tám bản đồ lãnh hải hình lưỡi trâu, việc trộm cướp hải sản, tài nguyên thiên nhiên, những cuộc thảm sát ngư dân Việt, đến việc mua bán nô lệ tình dục còn man rợ hơn cả những phụ nữ hộ lý của Nhật trong Thế Chiến thứ hai. (24)

24. Xem Vũ Ngự Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ, *Nhục Hận Biển Đông Nam Á: Kiện hay Không Kiện*, 2 tập (Fountainvalley, CA: Hợp Lưu, 2015), tập I.

Đại Nam Thực Lục viết rất mơ hồ về đoạn gọi là “chiến tranh Hoa-Pháp, 1883-1885” này. Theo sử quan Nguyễn, Lý Hồng Chương chỉ tiết lộ đang nói chuyện với Pháp, nhưng đến tháng 3-4/1883 [tháng 2 Quý Mùi] khi sứ đoàn Phạm Thận Duật tới Thiên Tân, Bộ Ngoại Giao Pháp đã ngưng nói chuyện, và đưa ra một câu trong hòa ước 15/3/1874 để biện bạch: Đó là “**Đại Nam là một nước tự chủ, không phải theo nước nào;**” (điều 2) nên Pháp không cho nước Thanh nhận

Đại Nam làm thuộc quốc. Rồi tháng 5/1883, rút Bourée về nước, thay bằng Arthur Tricou. Sau cái chết của Rivière ở Ô Cầu Giấy ngày 19/5/1883, nước Pháp trở nên rất thâm thù, nên “**lý luận cũng không ăn thua gì.**” Chương sai đại diện ở Âu Châu viết thư cho Bri-tên, Nga, Phổ nhưng không nước nào hồi âm. Đến tháng 9/1883, Hoàng Dật lại ký hiệp ước mới với Pháp (tức Hòa ước Harmand, 25/8/1883), có câu “**nước Thanh cũng không được dự vào việc Đại Nam**”. Bởi thế, Tổng đốc Quảng Đông cáo ốm không cho lãnh sự Nguyễn Phiên vào gặp vì sợ sứ Pháp giận. (25)

25. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:162.

Thực tế, chính phủ thứ hai của Jules Ferry (21/1/1883-4/1885) không phê chuẩn Tạm ước Bourée-Lý Hồng Chương ngày 20/12/1882; và quyết định dạy Yên Kinh thêm một bài học **luật kẻ mạnh hơn**. Điều đáng nhấn mạnh là thái độ một liều, ba bảy cũng liều của Hoàng Nhiệm. Và những ngày tháng hoang phí, nhục hận của Phạm Thân Duật cùng Nguyễn Thuật trên đất Trung Hoa suốt năm 1883. Mặc dù Lý Hồng Chương và Trương Thụ Thanh tiếp đại sứ Việt ngày 24/3/1883—rời chào từ biệt ngày 4/9/1883—đặc sứ Việt chỉ dùng hầu hết thì giờ để đọc báo, bút đàm cùng đủ loại người, trần trở vì cuộc thất thủ Nam Định (26-27/3/1883), hay gào trời, khóc đất khi được tin Hoàng Nhiệm từ trần ngày 19/7/1883. (26)

26. Phạm Thân Duật, “Vãng sứ Thiên Tân nhật ký;” bản dịch Phạm Văn Thâm; Huyền, *Phạm Thân Duật* (1989), tr 303 [Trương Thụ Thanh báo tin mất Nam Định ngày 13 tháng 2 Quý Mùi [26/3/1883]], 316 [13/7 Quý Mùi, 15/8/1883, nghe tin Hoàng Nhiệm chết], 317 [tin Pháp chiếm cửa Thuận An ngày 29/7 Quý Mùi, 31/8/1883], 318 [3/8 Quý Mùi, 3/9/1883, công điện mật từ Thượng Hải: Hiệp ước Harmand, 25/8/1883] [289-331].

E. LUẬT KẸ MẠNH:

Việc ký kết tạm ước 20/12/1883 chẳng khác gì lưỡi dao đâm sau lưng triều Nguyễn. Tháng 8-9/1882, khi dân Bắc Kỳ lo sợ rằng quân Thanh có tham tâm chiếm Bắc Kỳ, Tuần phủ Hưng Hóa là Nguyễn/Ngô Quang Bích tâu lên. Hoàng Nhiệm không tin, sai viết thư cho các địa phương dụ rằng

đừng nên lấy lòng kẻ tiểu nhân mà đo bụng người quân tử, vì người Thanh đâu có làm việc bất nghĩa chớ nên đem lời đồn phi lý mà làm mê hoặc lòng nhau. (27)

27. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:141.

Rồi sai sao thư Tổng đốc Quảng Đông [Tăng Quốc Thuyên] thông báo việc Tổng lí Nha môn khiếu nại với Pháp, để chuyển cho các quan viên đọc, hầu ngăn cản lời đồn:

Quan tổng lí các quốc sự vụ đã xin vua Thanh xuống chiếu cho các quan Vân Nam LươngQuảng đề phòng, và đích thân gặp sứ Pháp ở Yên Kinh nói

Việt Nam trước kia là thuộc quốc của TH, nay thấy Pháp đánh chiếm giữ thành của Việt Nam, rất quan tâm; yêu cầu cho rút quân.

Tổng đốc Trục Lệ Trương Thụ Thanh (nguyên tổng đốc Lương Quảng) tâu xin [Từ Hy Thái Hậu] đưa quân tới rào giữ phen đậu phòng người Pháp lấn dần, nhưng lấy danh nghĩa là dẹp phi. Việt Nam không đủ khả năng tự lo tính; TH phải chuẩn bị trước.

Vua Thanh cho lệnh tổng đốc Quảng Đông là Dụ Khoan, tuần phủ Quảng Tây là Nghệ Văn Uất, tổng đốc Vân Quý là Lưu Trường Hiệu chuẩn bị làm thanh thế xa cho Bảo Thắng.

Tập trung quân ở biên giới: hai phủ Lâm An và Khai Hòa giáp tỉnh Hưng Hóa; Qui Thuận, giáp Cao Bằng; Long Châu, giáp Lạng Sơn; Liêm Châu, Quỳnh Châu giáp Quảng Yên.

Tạ Kính Bru của Vân Nam đưa 3 doanh đến Quán Ti, huyện Trấn Yên, Hưng Hóa. (28)

28. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:142-43)

Khi Rivière cũng bố trí tàu chiến lên gần Sơn Tây, Hưng Hóa, Bạch Hạc, Hường Nhiệm ra lệnh quân Tam Tuyên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn “yên lặng để đợi lệnh.” Cho Trương Quang Dẫn kiêm lãnh tuần phủ Bắc Ninh. Trần Đình Túc bỏ hàm Kinh lược, chỉ làm việc tỉnh Hà Nội. Đồi bổ chức vụ Tôn nhân phủ. Tuy lí quận vương Miên Trinh, chú vua, làm tả Tôn chính; Gia hưng công Hường Hưu, em vua, tả tôn nhân. Và Hường Dật, con út Miên Tông, giữ chức hữu tôn nhân. Hoàng tộc: “thành vũng của ta.” (29)

29. *ĐNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:141-143, 145.

Tại Huế, từ ngày 6/9/1882, Cơ Mật Viện thêm một lần quyết định không thể hoà hoãn nữa, mà phải liên kết với Trung Hoa để đánh Pháp. Khâm sai Trần Đình Túc bị gọi về kinh, chỉ để Nguyễn Hữu Độ—người không bị Pháp lên án là thù nghịch—làm Tổng đốc Hà-Ninh. Thật khó hiểu phải chăng Hường Nhiệm muốn “**dĩ man trị man**”—như từng dung bọn thổ phi hay hải tặc Hoa về đầu thú để chống lại thổ phi, hải tặc từ năm 1870—nhưng thật rõ ràng Hường Nhiệm chẳng có một hành động quyết liệt nào, ngoại trừ thể trung lập, đứng giữa ngọn đòn sóc.

Kê hoạch chia chác Bắc Kỳ của Tổng Lý Nha Môn cùng tình lạng giềng tốt đẹp bị chính đảng thuộc địa Pháp bỏ rơi hoặc bẻ gãy. Khi Bourée và Chương ký Tạm ước 20/12/1882, Duclerc mới lên làm Thủ tướng (thay Freycinet). Jauréguiberry cương quyết chống lại Tạm ước này. Theo Jauréguiberry, mật ước Pháp-Thanh đi ngược lại chính sách đã được cả hai Bộ Ngoại giao và Thuộc địa đồng ý. Ngoài ra, nhiều thế lực khác như cổ đông viên của Công ty Mỏ Đông Dương, Ngân Hàng Đông Dương và các hội nghiên cứu địa dư cũng chống đối

mãnh liệt. Khi Le Myre de Vilers ngỏ ý tán thành giải pháp duy trì một vùng trái độn với Trung Hoa, tháng 11/1882, Duclerc cử Charles Thomson thay de Vilers. Chiến dịch chống đối này, kèm theo cơn khủng hoảng chính phủ và cơn bệnh nặng của Duclerc khiến việc phê chuẩn Tạm ước 20/12/1882 phải tạm gác. (30)

30. MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 70-1.

Ngày 21/2/1883, Ferry trở lại chính quyền lần thứ hai, với Paul Armand Challemel-Lacour nắm Bộ Ngoại giao và Charles Brun, Bộ trưởng HQ&TĐ. Chính phủ Ferry quyết định chấm dứt cuộc bàn thảo quá lâu về vấn đề nên hay không nên chia đất với Trung Hoa, và cắt đứt thương thuyết với nhà Thanh. Ngày 5/3, Challemel-Lacour thông báo cho Bourée biết Paris không chấp thuận tạm ước 20/12/1882, vì nó dành cho Trung Hoa quá nhiều ưu thế. (31)

31. *DNTLCB*, IV, LXVIII, 35:1881-1883, 1976:161-62; CD ngày 7/4/1883, Thomson gửi Brun; MAE (Paris), *DD II*, (1883), p 87.

Để biểu dương quyền lực và lòng hãnh diện của Đại Pháp ở Viễn Đông, kế hoạch đánh chiếm Bắc Kỳ của Jauréguiberry được điều chỉnh lại đôi chút trước khi thi hành. Tháng 5/1883, Bourée bị triệu hồi. Arthur Tricou, đang ở Đông Kinh, được cử làm Đại sứ toàn quyền tại Yên Kinh.

IV. PHÁP CHIẾM BẮC KỲ LẦN THỨ HAI:

Ngày 26/3, Bộ Ngoại giao Pháp trình lên Quốc Hội dự luật xin chuẩn chi 5.5 triệu *francs* để duy trì một đạo quân viễn chinh 3,000 người da trắng và 1,000 lính phụ lực bản xứ. Ngày 27/4, đích thân Ferry ra trước Hạ viện điều trần. Ngày 15/5, Hạ viện biểu quyết chấp thuận dự luật trên với số phiếu 351:48; chỉ còn chờ đợi Thượng viện phê chuẩn.

Thời gian này, liên hệ giữa Trú sứ Rheinart—người từng đề nghị uy hiếp hoặc đánh thẳng vào Huế để đạt được những điều kiện mong muốn—và triều Nguyễn ngày càng tồi tệ. Để đề phòng bất trắc, Thống đốc Thomson cho lệnh Rheinart xuống ở dưới tàu *Le Perseval*, chờ có người thay. Nhưng các diễn biến ở ngoài Bắc mang đến những tia lửa điện trên vòm trời kinh thành. Ngày 26-27/3/1883, sau khi Pháp đánh chiếm Nam Định; Rheinart hạ cờ Trú sứ tại Huế, bỏ vào Sài Gòn. (32)

32. Thư ngày 8/1/1883, Jauréguiberry gửi Duclerc; Thư ngày 13/1/1883, Duclerc gửi Jauréguiberry; MAE (Paris), *Documents diplomatiques: Affaires du Tonkin, deuxième partie, 1882-1883* (Paris: 1883), [*DD II*], pp 4-5, 12-4; *DNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:176-77

Ngày 13/4, Charles Brun định gửi Kergaradec ra Huế thay Rheinart, với tước hiệu Đặc sứ rộng quyền. Tuy nhiên, sau đó, Challemel-Lacour lại cử Jules Harmand làm Tổng Ủy Viên Dân sự [*Commissaire Général civil*] ở Bắc. (33).

33. CD ngày 5/3/1883 và Thư ngày 14/3/1883, Challemel-Lacour gửi Bourée; MAE (Paris), *DD II*, (1983), pp 166, 71-3. Về phản ứng của Bourée và Lý Hồng Chương, xem thư ngày 30/3/1883, Bourée gửi Challemel-Lacour; *Ibid.*, pp 109-11.

A. RIVIÈRE BỊ CỜ ĐEN GIẾT:

Giữa lúc đó, một tin từ Hà Nội đưa về làm chấn động Paris cũng như Sài Gòn: Rivière bị quân Cờ Đen giết chết ngay tại Ô Cầu Giấy, nơi Garnier đã bị phục kích hơn 9 năm trước.

Nguyên từ ngày 12/3/1883, Rivière đã mở rộng vùng kiểm soát, mang quân chiếm Hòn Gay, nơi có nhiều mỏ than mà người Hoa đang nhòm ngó. Ngày 24/3, trong khi chuẩn bị kế hoạch đánh Nam Định, Rivière được giao toàn quyền về quân và dân sự tại Bắc Kỳ. Ba ngày sau, 27/3, Rivière hạ thành Nam Định để bảo đảm đường thông thương ra biển, và lấy thế tựa giáo sĩ và giáo dân Ki-tô. (33)

33. CD ngày 26/4/1883; MAE (Paris), *DD II*, (1983), p 93; *DNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:176-77, 84-5.

Tổng đốc Nam Định Võ Trọng Bình bỏ chạy. Đề đốc Lê Văn Diêm chết. Án sát Hồ Bá Ôn bị thương rồi chết ít ngày sau. Linh cảm được mối hiểm nguy đang chờ đợi vì sự đe dọa của gần 30,000 quân Thanh-Nguyễn, ngày 17/4 Rivière ban hành thiết quân luật, và xin tăng viện. Rivière cũng chấp thuận trang bị vũ khí cho giáo dân Ki-tô để tự vệ.

Sự chuẩn bị của Rivière không phải vô nguyên cớ. Sau khi Paris bác bỏ Tạm ước 20/12/1882, quân Thanh lũ lượt tràn vào Bắc Kỳ. Theo báo cáo ngày 13/5 của Bourée, có tin đồn số quân Thanh vào Bắc Kỳ lên tới 150,000 người. Phong trào bài đạo lại nổi lên ở Lạng Quảng. Ít nữa 1 giáo sĩ, Linh mục Terasse, và 14 giáo dân bị giết ở Vân Nam. Làn gió nhẹ nhàng chia đất Bắc Kỳ mà Bourée tìm thấy với Chương “trở thành cơn bão tố.”

Đêm 26 rạng 27/3, khoảng 4,000 quan binh Việt tấn công Hà Nội, nhưng bị Đại úy Berthe de Villers đẩy lui.(34)

34. *Ibid.*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1975:180-81. Theo Pháp, 4,000 quan quân tham dự trận này; MAE (Paris), *DD II*, (1983), p 93. Cần nhấn mạnh là những thông tin về việc Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ có nhiều dị biệt. Trên cơ bản, chúng tôi tỉ đối giữa ba nguồn: văn khố lục quân Pháp, *Thực Lục* nhà Nguyễn, và tài liệu Trung Hoa.

Những ngày kế tiếp, đại quân Nguyễn chia làm hai cánh lục tục kéo về Hà Nội. Trương Quang Đản, Tổng đốc Bắc Ninh, cùng Bùi Ân Niên kéo xuống Giốc Gạch, Gia Lâm. Đại úy Villers mang quân qua đánh, đẩy lui quân Nguyễn ngược về Bắc Ninh. Hướng Tây, Hoàng Kế Viêm sai Lưu Vĩnh Phúc làm tiên phong, mang quân về bố trí ở phủ Hoài Đức, tây Hà Nội. Ngày 10/5, Phúc gửi thư thách chiến với Rivière, và yêu cầu binh sĩ Pháp hãy cắt đầu cấp chỉ huy nếu muốn toàn mạng.(35) Hôm sau, khoảng 15,000 quân Nguyễn kéo về lân cận Hà Nội.

35. Thư khiêu chiến của Lưu Vĩnh Phúc đăng lại trong MAE (Paris), *DD II*, (1983), pp. 159-60; SHAT (Vincennes), Indochine, 10H xxx [2]

Ngày 14/5—cũng ngày Paris gửi công điện qua Krung-thêp báo tin chọn Harmand làm Tổng Ủy Viên Dân sự Bắc Kỳ—viện binh Pháp từ hai tàu *La Victorieuse* và *Le Villars* tới Hà Nội. Hôm sau, 15/5, TQLC Pháp trên tàu *Pluvier* đốt cháy một số làng có quân Cờ Đen trú đóng. Rivière còn phái Đại úy de Villers dẫn một đoàn thuyền từ Bắc Ninh tới Đáp Cầu. Đồng thời, cấp báo với Thống đốc Thomson về tình hình nguy ngập ở miền Bắc.(36) Thomson đồng ý, xin Paris cử Đề Đốc Meyer, Tư lệnh Hải quân ở biển Trung Hoa, kéo hạm đội tới Cửa Cẩm. Rồi, chuẩn bị gửi thêm viện binh.

36. Báo cáo ngày 16/5/1883 của Rivière; MAE (Paris), *DD II*, (1983), pp 155-56.

Ngày Thứ Bảy, 19/5, khoảng 4 giờ sáng, Rivière mang 500 quân lên đánh Hoài Đức. Toán quân này gồm 2 đại đội TQLC của các tàu *Victorieuse*, *Villan* và *Léopard*, với 3 đại bác. Dẫn đầu là một đại đội khổ đờ (*tirailleurs*), và cánh trái được bảo vệ bằng một tiểu đội, có nhiệm vụ lục soát làng Thu Lệ. Khi tới Ô Cầu Giầy, nơi đường đi Sơn Tây phải vượt qua một cây cầu, cầu này bị phá. Quân Pháp phải kéo pháo bọc ngang làng Hạ Yên Khê, nơi đây được phòng thủ chặt chẽ. Thoạt tiên quân Cờ Đen muốn cắt đôi cánh quân Pháp, nhưng bị đẩy lui. Sau đó, đích thân Lưu Vĩnh Phúc dẫn quân Cờ Đen tấn công đợt thứ hai. Một khẩu pháo bị rơi xuống ruộng, quân Pháp cố đưa khẩu pháo này lên bờ dưới làn đạn của Cờ Đen. Rivière cũng phụ đẩy bánh xe. Hoả lực Cờ Đen khiến nhiều binh sĩ Pháp bị thương và chết, kể cả Rivière. Tàn quân hồi hả rút chạy về Hà Nội, bỏ lại xác đồng đội.

Theo tài liệu Pháp, trận này quân Pháp thiệt hại gần 100 người—gồm 31 chết (5 sĩ quan, 26 binh) và 51 bị thương (7 sĩ quan, 44 binh). Berthe de Villers cũng bị tử thương. Rivière và tất cả những người chết hay tù binh đều bị quân Cờ Đen cắt thủ cấp mang đi. Tới ngày 8/10/1883, Pháp mới tìm được xác Rivière.(37)

37. SHAT (Vincennes), Indochine, 10H xxx [2 & 5]; báo cáo của Forestier và Meyer ngày 20/5/1883; MAE (Paris), *DD II*, (1983), pp 157-59; *DNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976 :192-94 [Rivière chết, xác bị mang đi]; Thư ngày 26/5/1883 của Puginier; ASME (Paris), Tonkin 704:1078.

[Theo sử Nguyễn, chỉ huy cánh trái của Cờ Đen là Dương Trứ Ân chết trận; chỉ huy cánh phải là Ngô Phương Điều bị thương. Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Thủ Trung liều sức phản công, quân Pháp thua chạy ; Phúc đuổi theo, chém được Vy-Ê ở cửa Ô và quan hai, quan ba mỗi chức một tên, tổng cộng 20 người Pháp chết, 60 trọng thương, bị thương nhẹ rất nhiều]

Quân Cờ Đen còn tràn vào đường phố Hà Nội, cướp bóc cả khu vực nhà Chung. Hường Nhiệm hân hoan phong cho Lưu Vĩnh Phúc chức thụ Đề Đốc, và

ban mũ áo chánh nhị phẩm (II-1). **Lãnh sự Pháp đưa thư đến xin triều Nguyễn trả xác Rivière, nhưng vua không thuận.** (38)

38. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:193-94.. SHAT (Vincennes), 10H xxx [2 & 5]; MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 157-59;

Hường Nhiệm muốn Phúc thừa thế đánh tiếp, đuổi Pháp khỏi hai tỉnh, và cho lệnh Khâm sai ở Thiên Tân cùng Quảng Đông yêu cầu quân Thanh tiến đánh quân Pháp. (39)

39. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:197. Nhân dịp dâng quang, Hường Dật (30/7-29/11/1883) phong cho Phúc tước Nghĩa Lương Nam, vì lập nhiều chiến công; *Ibid.*, 1976:214.

Nhưng sức khỏe Hường Nhiệm lúc này đã suy nhược, nên cả vương quốc lạc vào biển sương mù.

Tháng 5-6/1883, Tuần phủ Quảng Tây Từ Diên Húc—từng trực tiếp tham gia những cuộc vượt biên và võ về thổ phỉ từ năm 1870, khi còn là Tri phủ Thái Bình—được giao trách nhiệm ngăn chặn sự bành trướng của Pháp. Tuy nhiên, Diên Húc chỉ tới Bắc Càn ít ngày để kiểm soát việc bố trí đạo quân Quảng Tây của Hoàng Qué Lan, Triệu Ốc, và Trần Đắc Quý từ Đáp Cầu tới Lạng Giang, rồi rút về Tổng Hành dinh ở Long Châu, đổi ngạn phủ Thất Khê, Lạng Sơn. Đồng thời tuyên bố với Bùi Ân Niên rằng nhà Thanh chỉ có thể **“giúp ngâm,”** vì khi Lý Hồng Chương tuyên bố có bốn phận với một thuộc quốc, đặc sứ Pháp Bourée đã trưng ra điều khoản 2 của Hòa ước 15/3/1874 có câu **“nước Nam là nước tự chủ.”** Diên Húc thêm rằng đã cung cấp súng đạn cho Giặc Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc. (40)

40. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:194-95, 196-97.

Đạo quân Vân Nam của Sầm Dục Anh thì chú tâm vào việc bảo vệ biên giới hơn đương đầu Pháp. Mặc dù một số nhỏ đơn vị cùng khoảng 200 binh sĩ của Đường Cảnh Tùng tăng cường cho cánh quân Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc ở Sơn Tây, nhưng liên quân Thanh-Nguyễn chẳng còn chút dũng tâm nào để chiến đấu. Ngay đến 2,000 tinh binh trong số gần 30,000 lính tự nguyện của Thống chế Hoàng Tá Viêm cũng chỉ tính toán, tìm đường rút lui an toàn khỏi Sơn Tây. (41)

41. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:184.

Cuộc xâm lược của Pháp đã bước vào giai đoạn kết, với sự điều động của toàn hải lực và bộ binh Pháp tại Viễn Đông. Tổng số quân xâm lược Pháp lên tới 15,000, với 4 trung đoàn thủy quân lục chiến [*infanterie de marine*], 6 pháo đội, nhiều chiến hạm, cùng lực lượng Lê dương Bắc Phi và khoảng 1,000 lính Việt, kể cả giáo dân Ki-tô. Không còn là những cuộc "biểu dương lực lượng" để gây áp lực của những sĩ quan trung cấp ưa phiêu lưu.(42)

42. SHAT (Vincennes), Indochine, 10H xxx [1]

B. PHÁP ĐÁNH CHIẾM MIỀN BẮC:

Tin Rivière tử trận chấn động sục phủ Sài Gòn. Ngày 26/5, sau khi được Lãnh sự Forestier ở Hải Phòng, và Đê Đốc Meyer báo hung tin, Thống Đốc Thomson đề nghị Brun cho phép trừng phạt triều Nguyễn và nhân cơ hội thiết lập nền bảo hộ trên toàn lãnh thổ Đại Nam. Brun chỉ định Đê Đốc Amédée Courbet thay Rivière làm Tư lệnh lực lượng viễn chinh.(42)

42. SHAT (Vincennes), 10H xxx [50]

Đồng thời, cho lệnh Harmand đến ngay nhiệm sở. Thiếu Tướng Bouet, Tư lệnh Nam Kỳ, đổi làm Tư lệnh miền Bắc. Kergaradec bị giữ lại ở Sài Gòn, hủy bỏ chuyển ra Huế như dự định.(43)

43. MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 88-91.

Đề khích động dư luận, ngày 27/5, chính phủ Ferry gửi cho đạo quân viễn chinh ở Bắc Kỳ một công điện: "Nước Pháp sẽ trả thù cho những đứa con vinh quang" [*"La France vengera ses glorieux enfants"*].(44)

44. Cao Huy Thuần 1990, p 264

Thượng viện Pháp cũng đồng thanh phê chuẩn ngân khoản 5.5 triệu *francs* chiến phí mà Ferry đã đệ trình từ ngày 27/4/1883, và Hạ viện chuẩn chi ngày 15/5.(45)

45. SHAT (Vincennes), Indochine, 10H xxx [5]

Ngày 31/5 Thiếu tướng Bouet rời Sài Gòn, mang theo 200 lính da trắng và 300 lính tập (hay mã tà tức lính bản xứ) ra Bắc. Tới Hải Phòng ngày 8/6, Bouet cho Georges Vlavianos (Kiều), một cộng sự viên cũ gốc Greece của Dupuis, tuyển dư đảng giặc Cờ Vàng làm tiên phong. Ngày này, Paris chỉ thị Thomson bàn giao nhiệm vụ ngoại giao cho Harmand; đồng thời cho lệnh Harmand chỉ ký hòa ước sau khi chiếm trọn châu thổ sông Hồng.(46)

46. Thư ngày 8/6/1883; SHAT (Vincennes), 10H xxx [50]

Năm ngày sau Bouet tiến đánh Nam Định. Các quan Việt rút khỏi thành; trú quân gần đó phát động chiến thuật khuấy rối ban đêm. Nhân vật lừng lẫy nhất là Tạ Hiện. Đê Đốc Hiện có vợ theo đạo Ki-tô; nhưng chống Pháp, đánh thắng khoảng 20 trận, trước khi rút lui. (47) Bouet cử Thiếu tá Badens thay Tổng đốc Việt, với 353 lính. Ngày 15/6, Bouet tới Hà Nội, cho lệnh đốt phá tất cả nhà cửa dinh thự, ngoại trừ khu người Hoa. Rồi cử Forestier coi Hải Phòng; Puech, Hà Nội; và Badens, Nam Định. Tổng số quân Pháp lên tới 2,435 người; kể cả 612 ở Hà Nội, 353 ở Hải Phòng.

47. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:179.

Ngày 26/5, Nguyễn Văn Tường viết thư cho Thomson, than phiền về việc Rivière đánh chiếm nhiều khu vực ở miền Bắc, kể cả phủ Hoài Đức ngày 19/5/1883, và yêu cầu Thomson giải quyết. Ngày 6/6, Thương bạc Tường lại thư

cho Thomson, qui trách mọi việc xảy ra ở miền Bắc do một mình Rivière gây nên, và kết luận rằng "Cái chết của ông ta là do Trời trừng phạt, một sự đền bù [*compensation*] cho cái chết của Tổng đốc Hoàng Diệu cùng 3 đại quan khác." Tường cũng yêu cầu Pháp rút quân khỏi miền Bắc, trả lại hai thành Hà Nội và Nam Định để duy trì hoà bình.(48)

48. Thư ngày 26/5 và 6/6/1883, Nguyễn Văn Tường gửi Thomson; MAE (Paris), *DD II*, (1883), pp 191-94.

Đáp lại, ngày 22/6, Thomson trực xuất Lãnh sự Việt là Nguyễn Thành Ý khỏi Sài Gòn trong vòng 24 giờ.(49) Ý mới tới Sài Gòn ngày 18/5/1883 để thay thế Nguyễn Lập. Thomson nhận xét về Ý như sau: "Kẻ tử thù của Pháp quốc, một kẻ mưu mô [*intriguer*] đủ khả năng làm việc với dân chúng và kích động họ nổi lên chống chúng ta." (50)

49. *ĐNTLCB*, IV, LXIX, 35:1881-1883, 1976:198.

50. CAOM (Aix), INF, carton 31, d. 446.

Ngày 1/7, Thomson chuyển hai lá thư ngày 26/5 và 6/6/1883 của Tường lên Bộ trưởng HQ&TD Brun; và lập lại đề nghị phải có những biện pháp trực tiếp và năng động [*énergiques*] như tuyên chiến với Hường Nhiệm và phong tỏa hoàn toàn Đại Nam.(51)

51. MAE (Paris), *DD II*, (1883), p 190.

Ngày 10/7/1883, Quốc Hội Pháp biểu quyết ủng hộ chính sách của chính phủ, với số thăm 362:78.

Giữa cảnh huống này, sáng 19/7/1883, tức ngày 16 [Giáp Tí] tháng 6 Quý Mùi, Hường Nhiệm mất. Hai ngày trước, 17/7 [14/ 6 Quý Mùi], vua đã lập di chiếu đưa Ưng Chơn lên ngôi, dù Chân có tật ở mắt, lại hiếu dâm. "Nhưng nước cần có vua nhiều tuổi, gặp lúc khó khăn này, không dùng hấn thì dùng ai?" (52)

52. *ĐNTLCB*, IV, LXX, 35:1881-1883, 1976:202, & V, I, 36:1883-1885, 1976:19.

Ngày 23/7/1883, Tường và Thuyết phế Ưng Chơn; bàn lập con thứ 29 của Miên Tông là Hữu tôn nhân phủ Tôn nhân Hường Dật, em út Hường Nhiệm lên thay, tức Hiệp Hòa. (53)

53. *ĐNTLCB*, IV, LXX, 35:1881-1883, 1976:202, 205-9; *QTCBTY*, tr. 403, 408. Dật còn được biết như Vân Lăng quận công hay Lăng quốc công; *Ibid.*, LVII, 34:1877-1880, 1976:25-7.

Mặc dù những đột biến này vượt ngoài trù liệu và dự đoán của Rheinart cùng các cố vấn—như Linh Mục Đông [Reynault], một người thân cận của Rheinart, được giao giữ chìa khóa Tòa lãnh sự Huế sau ngày Rheinart bỏ vào Sài Gòn—nhưng các viên chức Pháp không bỏ qua cơ hội khai thác cái chết của Hường

Nhiệm, và việc phế Ưng Chơn, lập Hường Dật. Ngày 11/8, Brun cho lệnh đánh Huế..(54)

54. CD ngày 11/8/1883, Brun gửi Courbet; MAE (Paris), *DD II*, (1883), p 187. [Từ ngày 22/1/1883, Rheinart ghi nhận Ưng Đăng (Hoàng tử Mến, tức Hổ) được chọn nối ngôi. Sogny, 1943:128]